

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ HỘI THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 731/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 918/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Long B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 30, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 13, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Thi Hnh án dân sự.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THÁY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Long B với chị Nguyễn Thị Thu H.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Long B và chị Nguyễn Thị Thu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận con chung là cháu Vũ Hà A, sinh ngày 18/3/2014 sẽ do chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Long B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được干涉.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Long B tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh Vũ Long B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo B lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003783 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban thành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND pTL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận

